

SOCIAL MEDIA 3

1. Translate the following sentences into English then record your answers. You **MUST** use the words in brackets in your answers.

Một hạn chế lớn của truyền thông mạng xã hội là con số lừa đảo trực tuyến ngày càng tăng. Khi công nghệ và trí tuệ nhân tạo tiếp tục phát triển, những kẻ lừa đảo trở nên thủ đoạn hơn trong việc lừa người. (growing number- sophisticated)

Một nhược điểm khác là truyền thông mạng xã hội có thể khiến trẻ em và thanh thiếu niên tiếp xúc với những nội dung không phù hợp. (expose)

Một nhược điểm lớn của truyền thông mạng xã hội là sự gia tăng của việc bắt nạt trực tuyến và quấy rối trực tuyến. (the rise)

Những người trẻ có thể bắt gặp với những nội dung không phù hợp với lứa tuổi và độ trưởng thành của mình, chẳng hạn như các nội dung liên quan đến bạo lực, hút thuốc, uống rượu bia hoặc những hành vi có hại khác. (material- behaviors)

Truyền thông xã hội có thể có tính gây nghiện cao. Nhiều nền tảng sử dụng các thuật toán để gợi ý những nội dung dựa vào sở thích của người dùng, từ đó khuyến khích họ dành nhiều thời gian hơn trên mạng. Hậu quả là mọi người thường liên tục lướt mạng xã hội mà không hề nhận ra khoảng thời gian đã trôi qua. (highly- encourage- doomscrolling)

Việc lướt mạng xã hội liên tục dẫn đến sự suy giảm năng suất làm việc hạn chế tương tác trực tiếp với gia đình và bạn bè. (reduction)

Mọi người có thể nhận được những bình luận mạng tính xúc phạm và những tin nhắn lăng mạ từ người lạ sau khi đăng ảnh và ý kiến cá nhân trên mạng. Hậu quả là nạn nhân có thể phải chịu căng thẳng, lo âu hoặc mất tự tin về bản thân. (Individuals- experience- loss)

Ai cũng có thể đăng nội dung lên mạng, những tin đồn chưa được kiểm chứng và những câu chuyện sai lệch gây có thể nhanh chóng được lan truyền rộng rãi trước khi độ chính xác được kiểm chứng. (publish- spread)

Tội phạm có thể giả vờ làm cảnh sát hoặc nhân viên ngân hàng để lừa mọi người chuyển tiền hoặc tiết lộ thông tin cá nhân. (pretend- trick- reveal)

Những nội dung độc hại trên truyền thông xã hội có thể ảnh hưởng tiêu cực tới sức khỏe thể chất và tinh thần của mọi người. (well-being)

Dành quá nhiều thời gian trên các trang mạng xã hội có thể làm gia tăng những thói quen không lành mạnh, chẳng hạn như việc thức khuya, giảm các hoạt động thể chất, và dành hàng giờ trước các thiết bị điện tử. (encourage- physical activity- screens)

Việc liên tục tiếp xúc với những lối sống phi thực tế, những bình luận tiêu cực hay nội dung có hại có thể tăng nguy cơ căng thẳng, lo âu, và trầm cảm. (constant- unrealistic- depression)

Hậu quả là nhiều người dùng có thể gặp phải tình trạng thiếu ngủ, mỏi mắt và các bệnh lý về đường tiêu hóa. (sleep deprivation- eye strain- digestive)
